TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp F, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp F, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Bà L và ông Q xác nhận ông, bà có hai người con chung tên là Nguyễn Duy N, sinh ngày 15/8/1998 và Nguyễn Hoài N1, sinh ngày 09/7/2009. Bà L và ông Q tự nguyện thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn như sau:

- Ông Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Hoài N1 theo nguyện vọng của con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Đối với Nguyễn Duy N, bà L và ông Q xác nhận Nguyễn Duy N đã thành niên có sức khỏe, có việc làm ổn định tự tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Q chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Bà L và ông Q không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản nên không xem xét.

Về nợ: Bà L và ông Q khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà N2 đã nộp tại biên lai thu số 0001379 ngày 01 tháng 8 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Bà L được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV11- Vĩnh Long;
- UBND xã An Trường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang